

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày 05-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1987; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 74/21/8 đường N Kh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Đặng M, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Thu Tr (đã mất); Bị cáo có vợ là Lê Thị Thu Tr1, sinh năm 1985, hiện đang ở tại Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đặng Công Ch - (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 6, phường TL, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh T là người nghiện ma túy loại Heroin. Khoảng 19h00' ngày 16/10/2017, T đi bộ một mình đến căn nhà của Nguyễn Nguyên V - sinh năm 1979 tại số 120/4 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, thấy cửa cổng căn nhà khoá, T đứng ngoài gọi V mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy loại Heroin thì có một người nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết người này là ai) đi ra cửa cổng. T lấy 200.000 đồng đưa qua ô vuông nhỏ trên cửa cổng, người nam thanh niên cầm tiền và đưa qua ô vuông nhỏ trên cửa cổng 01 gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroin cho T. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc rồi đi về. Khi T đi đến khu vực ngã 3 đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Trường Chinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng (T khai nhận chất rắn dạng cục màu trắng là Heroin), Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk đã niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 668/GĐMT-PC54 ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1134 gam, loại: Heroin.

Tại bản cáo trạng số: 46/KSĐT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 46/KSĐT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Đề nghị xử phạt: Đặng Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 0,0998 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án được niêm phong tại phong bì số 668 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Minh T thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19h00' ngày 16/10/2017 tại khu vực ngã tư đường Lê Thị Hồng Gấm và đường Trường Chinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Đặng Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong chứa 0,1134 gam Hêrôin.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Đặng Minh T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được Hêrôin (nằm trong Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc tàng trữ không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm phạm pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Về áp dụng hướng có lợi cho bị cáo:

Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1 Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản riêng của bị cáo Tkhông liên quan đến hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0998 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án được niêm phong tại phong bì số 668 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với Đặng Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với nguồn ma túy tạm giữ trong vụ án, Đặng Minh T khai nhận đã đến căn nhà 120/4 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi. Quá trình điều tra T xác định được người thanh niên bán ma túy cho mình là Nguyễn Văn Tr2 - sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 7, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Tr2 đang là bị cáo của vụ án khác). Ngoài ra quá trình làm việc T còn khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Nguyên V - sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: 120/4 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột (V đang là bị cáo của vụ án khác) nhiều lần. Tuy nhiên Tr2 và V không thừa nhận việc bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đối chất nhưng Tr2 và V vẫn không thừa nhận. Xét thấy, chưa có đủ chứng cứ chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của Tr2 và V nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục củng cố chứng cứ chứng minh xử lý sau.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Đặng Minh T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2017.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0998 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án được niêm phong tại phong bì số 668 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột ngày 31/01/2018).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên